

Bản án số: 236/2024/HS-ST  
Ngày 18-12-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa
2. Ông Lữ Quốc Toàn

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**  
**Ông Hoàng Anh Đức** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2024/HSST ngày 15/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quang H**, T gọi khác: Ty.  
Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Đồng Nai.  
Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.  
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không.  
Con ông Bùi Quang C (đã chết) và bà Trương Thị B, sinh năm 1964.  
Vợ, con: Không.  
Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số 12/QĐ-XPHC ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân xã B xử phạt Bùi Quang H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Trần Lê T1**; Tên gọi khác: Không.  
Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Đồng Nai.  
Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.  
Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Trần Văn D, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1964.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 cho đến nay.

( Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 .Anh **Phan Lâm Thanh T2**, sinh năm: 1995. (vắng)

ĐKTT: Ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Anh **Bùi Quang P**, sinh năm 1992 (vắng)

ĐKTT: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang H và Trần Lê T1 là các đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Vào khoảng 21 giờ ngày 11/8/2024, Phan Lâm Thanh T2, sinh năm 1995, ngụ ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (là cháu họ của H) đến nhà của H để chơi. Vào khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi Quang H đi đến thành phố L, tỉnh Đồng Nai gặp nam thanh niên có tên thường gọi Cu I (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) để mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy đá. H biết Cu I bán ma túy do trước đây H được bạn bè giới thiệu và đã từng mua ma túy của Cu I để sử dụng. Khi H đi mua ma túy thì T2 hỏi H “đi đâu vậy?”, H trả lời “đi lấy đồ”, T2 trả lời “Ừ” rồi đi vào nhà H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi mua ma túy về thì gặp Trần Lê T1 đến nhà H chơi và đang mở cửa cổng để đi vào nhà H. Lúc này, Bùi Quang P (anh trai H) đang ngồi chơi ở hiên trước phòng khách để chơi điện thoại thì H, T1 và T2 cùng vào phòng ngủ của H. Sau đó, H đổ một phần gói ma túy vừa mua vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn của H), phần ma túy còn lại H cất dưới gầm giường. Khi chuẩn bị xong H sử dụng ma túy trước rồi H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy lần lượt châm cho T2 và T1 hút ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy thì T2 tự nói từ trong phòng ngủ của H cho P nghe là “chú tỳ vô làm hơi với con nè”, P trả lời “mai đi làm không chơi”. Một lúc sau, H nói với T1 “ra gọi P vào chơi”, lúc này T1 đứng dậy và đi ra phòng khách nói với P “anh T3 vào trong kia” (có nghĩa là T1 gọi P vào sử dụng ma túy) thì P trả lời “xíu anh vào”. Khoảng 03 phút sau thì P đi vào phòng ngủ của H, ngồi xuống nền nhà cùng H, T2, T1 (P ngồi sát vị trí T1). Lúc này, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy châm cho P hút ma túy 01 lần, hút xong P đi ra phòng khách tiếp tục chơi điện thoại. Khi P đi ra ngoài thì H, T2 và T1 tiếp tục sử dụng ma túy trong phòng ngủ của H, khoảng 15 phút sau thì P đi vào phòng ngủ của H (ngồi vào vị trí cũ) thì T1 tiếp tục lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy châm cho P hút 01 (một) hơi thì hết ma túy trong nỏ thủy tinh và cả nhóm dừng sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, H rút nỏ thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cất tất cả dưới gầm giường cùng với gói ma túy đã sử dụng một phần trước đó,

H, T1, P và T2 chơi điện thoại và ngủ tại phòng ngủ của H. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/8/2024, Công an xã B đến kiểm tra phát hiện 01 (một) gói ma túy đã chưa sử dụng hết H đã cất trước đó, 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, 01 quạt gas dưới gầm giường trong phòng ngủ của H. Công an xã B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Quang H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và niêm phong đồ vật có liên quan.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với H, T1, T2, P đều có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

\* Tại Kết luận giám định số 1610/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1841 gam, loại: methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu nâu vàng (ký hiệu M2) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

H1 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu M2. Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,1551 gam. (Bút lục số 17).

**\* Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) gói nylon kích thước (04 x6,5)cm, dạng túi zip, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có bám dính tinh thể màu nâu – vàng.

- 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu trắng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa; 01 (một) quạt gas.

Tại bản cáo trạng số: 232/CT-VKSXL ngày 13/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Bùi Quang H tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 và điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Lê Tuấn T4 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với Bùi Quang H mức án từ 08 năm 10 tháng tù đến 09 năm 08 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản , khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê T1 từ 02 năm 04 tháng tù đến 02 năm 08 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật  
Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[2]** Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quang H, Trần Lê T1 khai nhận: Vào 11 giờ 20 phút ngày 12/8/2024 tại nhà của Bùi Quang H thuộc ấp H, xã B, huyện X, Công an xã B bắt quả tang Bùi Quang H đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon kích thước 04 x 6,5cm dạng túi zip có chứa tinh thể màu trắng, H khai là ma túy đá tàng trữ để sử dụng. Kết quả giám định: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1841 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định vào lúc 22 giờ ngày 11/8/2024, Bùi Quang H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Lê T1, Phan Lâm Thanh T2 và Bùi Quang P cùng sử dụng.

Đối với Trần Lê T1 trong quá trình sử dụng ma túy đã có hành vi rủ rê Bùi Quang P vào sử dụng ma túy và có hành vi đốt ma túy cho P sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận, hành vi của Bùi Quang H đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 và điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của Trần Lê T1 đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự;

**[3]** Tình tiết tăng nặng: Không

**[4]** Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo T1 có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**[5]** Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an

toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

**[6]** Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1610/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu trắng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa; 01 (một) quạt gas.

**[7]** Đối với đối tượng Cu I đã bán ma túy cho Bùi Quang H, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ.

Đối với Phan Lâm Thanh T2 và Bùi Quang P đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

**[8]** Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

**[9]** Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Quang H** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **01 (một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024.

Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Lê T1** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trần Lê T1 **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2024

**2.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1610/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu trắng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút nhựa; 01 (một) quạt gas. ( Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Quang H, Trần Lê T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huệ**